

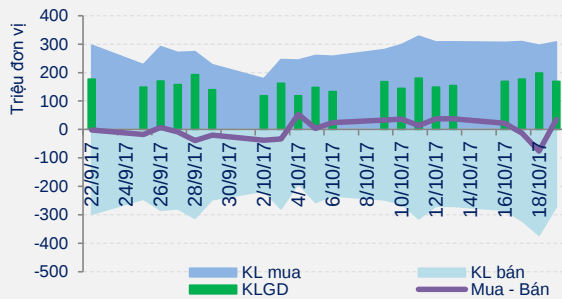
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 19/10/2017

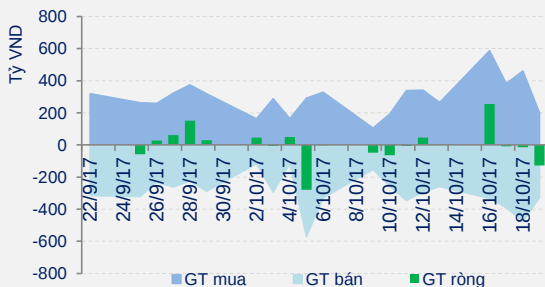
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	828.93	109.08
% Thay đổi	↑ 0.15%	↓ -0.32%
KLGD (CP)	169,106,791	48,956,665
GTGD (tỷ đồng)	4,081.31	585.64
Tổng cung (CP)	272,276,530	93,572,400
Tổng cầu (CP)	307,861,230	91,389,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	11,466,930	197,266
KL mua (CP)	5,907,350	476,610
GTmua (tỷ đồng)	200.18	7.48
GT bán (tỷ đồng)	328.85	3.63
GT ròng (tỷ đồng)	(128.67)	3.85

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.00%	12.6	2.4	2.2%
Công nghiệp	↑ 1.55%	17.8	4.4	25.6%
Dầu khí	↑ 0.88%	17.0	3.1	2.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.95%	22.7	5.4	7.8%
Dược phẩm và Y tế	↑ 2.71%	14.8	3.5	2.7%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.41%	21.0	7.4	15.0%
Ngân hàng	↓ -0.55%	13.6	1.9	9.3%
Nguyên vật liệu	↓ -0.67%	10.8	2.1	12.0%
Tài chính	↑ 0.01%	24.3	3.2	21.3%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.93%	13.4	2.7	1.7%
VN - Index	↑ 0.15%	16.8	4.6	94.4%
HNX - Index	↓ -0.32%	13.2	2.1	5.6%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường có sự phân hóa mạnh với hệ số tăng/giảm khá cân bằng và việc hai sàn kết phiên trái chiều cũng phản ánh điều đó. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 1,21 điểm (+0,15%) lên 828,93 điểm; HNX-Index giảm 0,34 điểm (-0,31%) xuống 109,08 điểm. Thanh khoản trên hai sàn ở mức trung bình với giá trị giao dịch đạt 4.692 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 218 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 611 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là trung tính với 235 mã tăng, 129 mã tham chiếu, 234 mã giảm. Sự phân hóa mạnh của nhóm cổ phiếu trụ cột là nguyên nhân chính khiến các chỉ số thị trường chỉ biến động hẹp quanh mốc tham chiếu. Các cổ phiếu vốn hóa lớn như GAS (+1,2%), MWG (+2,7%), BHN (+4,2%), DHG (+4,1%), PLX (+0,8%), VIC (+0,2%) đồng loạt tăng giá và việc ROS (+7%) tăng trần phiên thứ hai liên tiếp lên 132.100 đồng đã giúp duy trì sắc xanh cho VN-Index. Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu lớn khác như SAB (-1,2%), MBB (-2,2%), HPG (-1,6%), MSN (-1,2%), VCB (-0,5%), BID (-0,7%), ACB (-1,5%) đã lùi dưới mốc tham chiếu là nguyên nhân chính thu hẹp mức tăng trên VN-Index và kéo HNX-Index chìm trong sắc đỏ. Ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, HAI (+6,7%) tăng trần trở lại sau hai phiên giảm sàn trước đó lên 11.900 đồng, khớp lệnh mạnh nhất thị trường với hơn 14,7 triệu cổ phiếu. KLF (+9,8%) tăng trần lên 4.500 đồng, khớp lệnh mạnh nhất HNX với hơn 14,1 triệu cổ phiếu.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Nhìn chung cả hai sàn giao dịch với diễn biến giằng co với biên độ hẹp quanh mốc tham chiếu trong phiên hôm nay. Dòng tiền phân hóa mạnh và thanh khoản sụt giảm tương đối so với phiên trước đó, mặc dù vẫn giữ ở mức trung bình; đồng thời trên góc nhìn kỹ thuật, mẫu hình doji và spinning tops trên cây nến ngày của VN-Index và HNX-Index cho thấy sự thận trọng có xu hướng tăng lên và tâm lý nhà đầu tư trong phiên hôm nay khá giằng co giữa quyết định nên mua hay nên bán. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, diễn biến chủ đạo của VN-Index sẽ tiếp tục là giằng co trong biên độ được dự báo trong khoảng 825-832 điểm, cần sự bứt phá khỏi vùng này để xu hướng trở nên rõ ràng hơn. Nhà đầu tư ngắn hạn đang nắm giữ cổ phiếu có thể xem xét chốt lời dần khi thị trường tiến vào vùng kháng cự trong khoảng 830-832 điểm. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt và căn những nhịp điều chỉnh để mua thêm những mã có triển vọng tích cực trong cả năm nay.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

19/10/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian giao dịch, đạt mức cao nhất trong phiên tại 831,61 điểm. Cũng có một khoảng thời gian trong phiên sáng, chỉ số bị bán xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 825,5 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 1,21 điểm (+0,15%) lên 828,93 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: ROS tăng 8.600 đồng, GAS tăng 800 đồng, MWG tăng 3.500 đồng. Ở chiều ngược lại, SAB giảm 3.500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc đỏ trong phần lớn thời gian giao dịch, chạm mức thấp nhất trong phiên tại 108,8 điểm. Chỉ số cũng xanh nhẹ vào đầu phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 109,73 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,34 điểm (-0,31%) xuống 109,08 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 500 đồng, HUT giảm 300 đồng, PHP giảm 200 đồng. Ở chiều ngược lại, PTI tăng 900 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 128,67 tỷ đồng tương ứng với 5,6 triệu cổ phiếu. KBC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 59,9 tỷ đồng tương ứng với 4,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 47,7 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VIC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 14,1 tỷ đồng tương ứng với 257 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 3,85 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 279 nghìn cổ phiếu. HUT là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3,1 tỷ đồng tương ứng với 271 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VGC với 1,1 tỷ đồng tương ứng với 45,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 614 triệu đồng tương ứng với 38 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay với thanh khoản sụt giảm. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 818-825 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tại 832 điểm (đỉnh phiên hôm nay). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 796 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 747 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, diễn biến chủ đạo của VN-Index sẽ tiếp tục là giằng co trong biên độ được dự báo trong khoảng 825-832 điểm, cần sự bứt phá khỏi vùng này để xu hướng trở nên rõ ràng hơn.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm nhẹ trong phiên thứ 2 liên tiếp với thanh khoản xấp xỉ phiên trước đó. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực ngưỡng hỗ trợ và kháng cự gần nhất lần lượt tại 108,9 điểm (MA10) và 109,4 điểm (MA5). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105,1 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 95 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index nhiều khả năng sẽ có diễn biến giằng co và biến động trong khoảng 108,9-109,4 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,40 - 36,47 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) không đổi ở cả hai chiều mua vào và bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 2 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) được Ngân hàng Nhà nước công bố áp dụng cho ngày 19/10 ở mức 22.462 đồng, tăng 2 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 3,9 USD/ounce tương ứng 0,3% lên 1.286,9 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,13 điểm tương ứng với 0,14% xuống 93,17 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1814 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3192 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 112,77 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,2 USD tương ứng 0,38% xuống 51,84 USD/thùng.

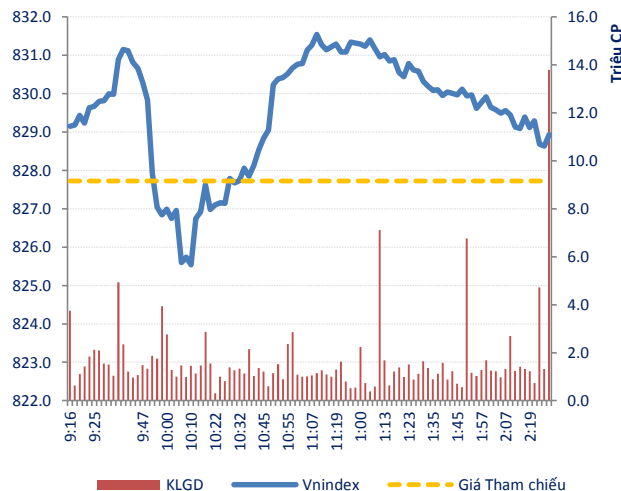
Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 18/10, chỉ số Dow Jones tăng 160,16 điểm tương ứng 0,70% lên 23.157,60 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 0,56 điểm tương ứng 0,01% lên 6.624,22 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 1,90 điểm tương ứng 0,07% lên 2.561,26 điểm.

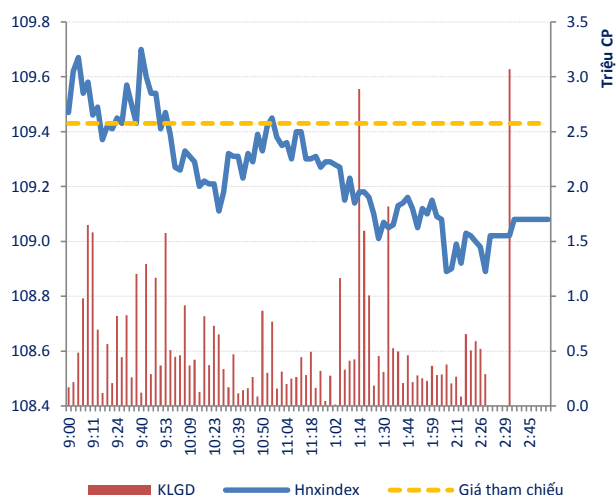


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

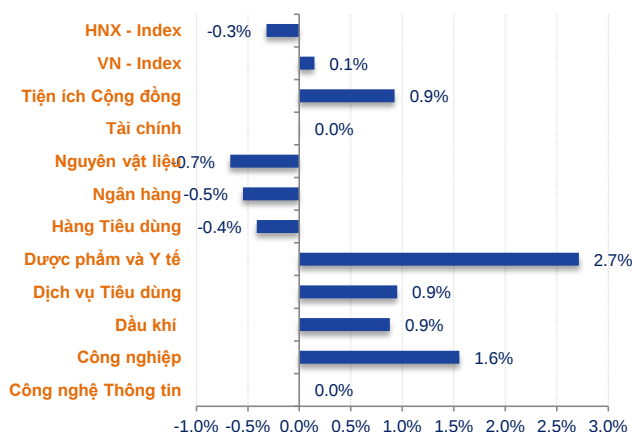
KLGD và VN-Index trong phiên



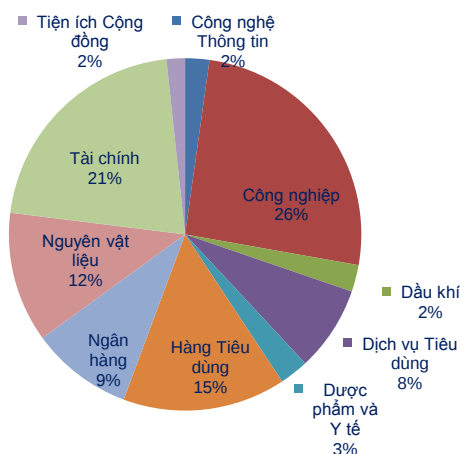
KLGD và HNX-Index trong phiên



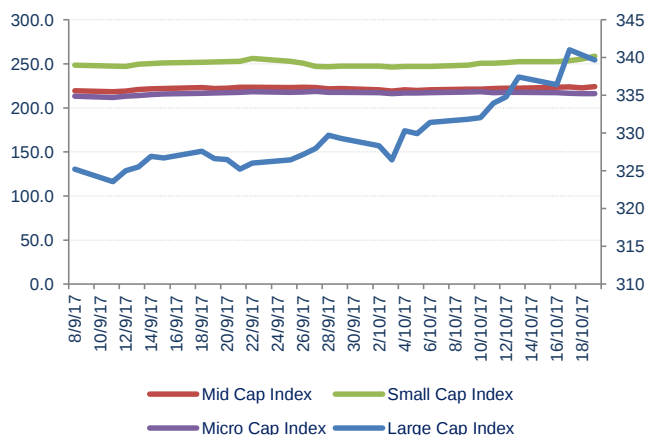
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



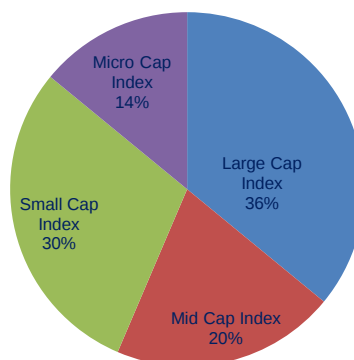
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	1,000,400	KBC	4,536,110
2	BID	575,390	HPG	1,257,870
3	PVD	518,860	MSN	513,560
4	NLG	297,600	SSI	419,970
5	VIC	256,680	ITA	366,880

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HUT	270,940	SHB	38,700
2	VGC	45,500	PVS	38,140
3	SD9	36,900	NDN	13,500
4	VCG	20,900	PDB	10,400
5	KLF	16,200	ONE	10,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HAI	11.15	11.90	↑ 6.73%	14,714,690
FLC	7.46	7.62	↑ 2.14%	8,782,950
KBC	13.25	13.20	↓ -0.38%	7,429,480
MSN	56.70	56.00	↓ -1.23%	6,397,796
SAM	6.87	6.87	→ 0.00%	6,353,510

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	4.10	4.50	↑ 9.76%	14,129,799
SHB	8.20	8.20	→ 0.00%	4,956,059
HUT	11.80	11.50	↓ -2.54%	2,481,834
PVS	16.00	16.10	↑ 0.63%	2,241,829
DST	31.30	28.20	↓ -9.90%	1,969,300

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SC5	28.00	29.95	1.95	↑ 6.96%
ROS	123.50	132.10	8.60	↑ 6.96%
DHA	33.85	36.20	2.35	↑ 6.94%
THI	35.50	37.95	2.45	↑ 6.90%
APC	48.40	51.70	3.30	↑ 6.82%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CKV	15.20	18.00	2.80	↑ 18.42%
DHT	72.00	79.20	7.20	↑ 10.00%
CCM	36.00	39.60	3.60	↑ 10.00%
TV3	34.20	37.60	3.40	↑ 9.94%
DP3	63.50	69.80	6.30	↑ 9.92%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VAF	12.90	12.00	-0.90	↓ -6.98%
COM	53.00	49.35	-3.65	↓ -6.89%
KAC	18.95	17.65	-1.30	↓ -6.86%
TDW	25.60	23.85	-1.75	↓ -6.84%
DAT	22.50	21.00	-1.50	↓ -6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
D11	67.00	13.50	-53.50	↓ -79.85%
PMB	12.00	10.80	-1.20	↓ -10.00%
DZM	6.00	5.40	-0.60	↓ -10.00%
DST	31.30	28.20	-3.10	↓ -9.90%
PIV	34.50	31.10	-3.40	↓ -9.86%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HAI	14,714,690	4.6%	528	22.5	1.0
FLC	8,782,950	3250.0%	889	8.6	0.6
KBC	7,429,480	6.6%	1,233	10.7	0.8
MSN	6,397,796	10.0%	1,946	28.8	3.5
SAM	6,353,510	0.9%	90	76.6	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	14,129,799	1.1%	112	40.2	0.4
SHB	4,956,059	8.8%	1,075	7.6	0.7
HUT	2,481,834	16.9%	2,161	5.3	0.9
PVS	2,241,829	7.2%	1,928	8.4	0.7
DST	1,969,300	0.5%	58	484.3	2.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SC5	↑ 7.0%	12.8%	2,687	11.1	1.5
ROS	↑ 7.0%	8.4%	871	151.6	11.4
DHA	↑ 6.9%	19.2%	4,441	8.2	1.5
THI	↑ 6.9%	26.7%	4,314	8.8	1.7
APC	↑ 6.8%	25.0%	5,018	10.3	2.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CKV	↑ 18.4%	5.5%	1,149	15.7	0.9
DHT	↑ 10.0%	32.3%	5,472	14.5	4.9
CCM	↑ 10.0%	30.2%	10,077	3.9	1.3
TV3	↑ 9.9%	15.0%	2,696	13.9	2.1
DP3	↑ 9.9%	22.7%	4,548	15.3	3.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFVN3	1,000,400	N/A	N/A	N/A	N/A
BID	575,390	13.5%	1,819	11.7	1.5
PVD	518,860	-1.6%	(544)	-	0.4
NLG	297,600	16.5%	3,373	8.4	1.5
VIC	256,680	4.0%	654	84.1	5.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	270,940	16.9%	2,161	5.3	0.9
VGC	45,500	12.8%	2,017	11.5	1.6
SD9	36,900	5.2%	1,257	7.2	0.4
VCG	20,900	7.3%	1,233	18.2	1.6
KLF	16,200	1.1%	112	40.2	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	215,954	44.1%	7,053	21.1	8.8
SAB	178,276	33.3%	7,169	38.8	12.9
VCB	145,710	15.3%	2,120	19.1	2.8
VIC	145,074	4.0%	654	84.1	5.4
GAS	134,508	19.3%	4,201	16.7	3.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	31,943	11.5%	1,666	19.5	2.2
VCS	16,480	59.6%	13,163	15.7	7.7
VGC	9,949	12.8%	2,017	11.5	1.6
VCG	9,894	7.3%	1,233	18.2	1.6
SHB	9,177	8.8%	1,075	7.6	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SBT	3.97	11.4%	1,183	19.2	1.9
HCM	3.78	15.9%	3,039	14.2	2.3
BID	3.68	13.5%	1,819	11.7	1.5
CMX	3.61	-110.4%	(3,449)	-	1.4
CCL	3.22	1.4%	145	27.8	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	5.75	0.4%	40	180.7	0.7
PVL	5.11	2.1%	132	24.2	0.5
VGP	4.99	8.6%	1,738	13.8	1.3
NDF	4.04	-5.8%	(593)	-	0.8
PXA	3.88	-30.9%	(439)	-	1.2



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-28)-3915 1368
Fax: (84-28)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-236)-352 5777
Fax: (84-236)-352 5779
